**TIÊU HÓA**

ĐỀ ĐỢT 2 NĂM HỌC 2016-2017

1. Tỉ lệ tiêu chảy trong hội chứng ruột kích thích:

A. 20%

B. 25%

C. 30%

D. 40%

**1’.** Tỉ lệ ỉa chảy trong hội chứng ruột kích thích?

1. 25
2. 30
3. 35
4. 40
5. Triệu chứng của hội chứng ruột kích thích kéo dài trong bao lâu:

A. Ít nhất 3 tháng

B. Ít nhất 6 tháng

C. Ít nhất 9 tháng

D. Ít nhất 12 tháng

1. Tỉ lệ hội chứng ruột kích thích trong bệnh lý tiêu hóa: 20 – 40%

A. 10 – 20%

B. 20 – 30%

C. 30 – 50%

D.

1. Forlax thuộc nhóm:

A. Tăng khối phân nước

B. Nhuận tràng thẩm thấu

C. Tống phân KT đi ngoài tại đại tràng

D. Làm mềm phân

1. Triệu chứng của táo bón:

A. Sút cân

B. Phân kèm nhầy máu

C. Đi ngoài < 2 lần/tuần

D. Đi ngoài > 2 lần/tuần

1. Khi bệnh nhân bị táo bón, cần chú ý tìm rối loạn nội tiết nào sau đây:

A. Cường giáp

B. Suy giáp

C. Bệnh Cushing

D.

1. Chỉ định điều trị INF cho bệnh nhân viêm gan C:

A. Viêm gan C mạn ≥ 6 tháng

B. Mô bệnh học có hình ảnh tổn thương viêm gan mạn

C.

D. Cả 3

**7’**. CĐ điều trị INF trong viêm gan C trừ:

1. Sinh thiết có hình ảnh viêm gan mạn
2. TIểu cầu < 75 G/l
3. HCV DNA dương tính
4. Men gan tăng hoặc ko tăng
5. Không chỉ định điều trị INF cho bệnh nhân viêm gan B:

A. Đợt tiến triển của viêm gan mạn

B. Virus đang nhân lên

C. Không có xơ gan mất bù

D. Tiểu cầu < 25G/l

**8’.** Chỉ định điều trị của INF trong viêm gan mạn:

1. VG B giai đoạn hoạt động
2. Không có xơ gan mất bù
3. VR đang nhân lên
4. Tất cá các đáp án trên
5. Bệnh nhân nam tiền sử HbsAg(+) nhiều năm, ALT tăng nhẹ. Vào viện vì chán ăn, mệt mỏi và vàng da. XN có ALT 412 U/L, Bilirubin toàn phần 1xx mmol/L, HbeAg(-), HBV DNA dưới ngưỡng phát hiện. Chẩn đoán nào sau đây không phù hợp:

A. Đợt tiến triển viêm gan B mạn

B. Chuyển đảo huyết thanh

C. Viêm gan B cấp

D. Viêm gan D cấp

**9’**. Một bệnh nhân nam 33tuổi,  HBsAg + nhiều năm, men gan ko tăng nhiều. vào viện vì mệt mỏi, nôn, vàng da. Xét nghiệm có HBsAg (+), HBeAg (-), ALT 474, định lượng HBV DNA dưới ngưỡng phát hiện.

Chẩn đoán phù hợp nhất:

1. Viên gan B cấp
2. Đợt cấp VGB mạn
3. Viêm gan D cấp
4. Viêm gan B giai đoạn chuyển đảo huyết thanh

**Case 38 – 41:** BN nam 30 tuổi, sau ăn liên hoan uống rượu và ăn thịt 6 tiếng xuất hiện đau bụng thượng vị dữ dội, lan ra sau lưng. Bệnh nhân tự uống giảm đau không đỡ. Khám thấy bụng chướng, có phản ứng thành bụng.

1. Chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất ở bệnh nhân này là:

A. Thủng tạng rỗng

B. Viêm tụy cấp

C. Tắc ruột

D.

1. CĐHA ưu tiên thực hiện ở bệnh nhân:

A. Chụp cắt lớp vi tính

B. Siêu âm ổ bụng

C. Xquang bụng không chuẩn bị

D. Siêu âm nội soi

1. Xét nghiệm máu cần làm cho bệnh nhân là:

A. Amylase, triglycerid

B. Bạch cầu, CRP

C. ALT, AST

D.

1. Thuốc giảm đau sử dụng cho bệnh nhân:

A. Perfalgan

B. Morphin

C. NSAIDS

D. Giãn cơ

1. Chẩn đoán xác định viêm tụy cấp bắt buộc phải có:

A. Hình ảnh tổn thương viêm tụy cấp trên chụp cắt lớp vi tính

B. Amylase máu ≥ 3 lần giới hạn bình thường

C. Đau bụng

D.

1. Chỉ định lọc máu cho bệnh nhân viêm tụy cấp trong trường hợp:

A. Toan máu pH < 7,2

B. Viêm tụy cấp nặng

C. Viêm tụy cấp hoại tử

D. PaO2 < 60mmHg

1. Hình ảnh viêm tụy mạn trên siêu âm:

A. Ống tụy giãn

B. Tụy tăng kích thước

C. Bờ tụy không đều, có điểm canxi hóa, ống tụy giãn

D. Dịch quanh tụy

1. Bệnh viêm loét đại trực tràng chảy máu hay gặp ở:

A. Trẻ em

B. Nam giới

C. Nữ giới 20 – 40 tuổi

D. Người già

1. Triệu chứng đau bụng trong bệnh Crohn:

A. Đau bụng âm ỉ

B. Đau bụng hố chậu phải

C. Đau bụng hố chậu trái

D. Đau bụng dữ dội

**18’**. Đặc điểm đau bụng trong crohn

1. Đau dữ dội hố chậu P
2. Đau âm ỉ
3. Đau  vùng hố chậu P
4. Đau hố chậu T
5. Điều trị bệnh Crohn theo:

A. Tuổi

B. Mức độ bệnh

C. Vị trí tổn thương

D. Mức độ thiếu máu

1. BN nam vào viện vì đi ngoài phân đen, nôn ra máu. Khám thấy thiếu máu nặng, nhịp tim 100l/p, HA 90/50 mmHg. Đặt sonde dạ dày có máu đỏ tươi. Xử trí phù hợp cho bệnh nhân:

A. Truyền dịch và đợi kết quả xét nghiệm máu

B. Truyền dịch, duy trì huyết áp và truyền máu ngay

C. Đưa bệnh nhân đi nội soi dạ dày ngay

D.

1. Tỉ lệ đau bụng trong hc ruột kích thích
2. 80
3. 90
4. 70
5. 60
6. Đúng về VLDTTCM:
7. Nam giới
8. Nữ, 20-40 tuổi
9. Khởi phát sau ngộ độc thức ăn
10. ?
11. Viêm tụy mạn chẩn đoán hình ảnh thấy
12. tụy teo, canxi hóa
13. dịch quanh tụy
14. thâm nhiễm quanh tụy

ĐỀ ĐỢT 1 NĂM HỌC 2016-2017

1. Tổn thương ngoài đường tiêu hoá của bệnh Crohn:
2. Viêm màng bồ đào
3. Viêm mống mắt
4. Viêm cột sống dính khớp
5. Viêm khớp cùng chậu
6. Tổn thương đường tiêu hoá trên trong bệnh Crohn:
7. Viêm loét miệng
8. Viêm loét thực quản
9. Viêm loét dạ dày tá tràng
10. Viêm loét hành tá tràng-tá tràng
11. Đặc điểm mô bệnh học của bệnh Crohn:
12. U hạt
13. Thâm nhiễm bạch cầu đa nhân
14. Niêm mạch ruột mất chất nhầy
15. Tổn thương lớp niêm mạc
16. Hội chứng ruột kích thích điều trị bằng thuốc nào: Forlax
17. Triệu chứng trong hội chứng ruột kích thích:
18. Rối loạn đại tiện
19. Đau bụng khi gắng sức
20. Đau bụng giảm khi nằm nghỉ
21. Đau bụng giảm khi hít sâu
22. Ca LS: Bệnh nhân nam, 30 tuổi, sau bữa ăn thịnh soạn cách 6h xuất hiện đau bụng dữ dội, lan ra sau lưng, nôn nhiều, chưa có tiền sử đau bụng thượng vị trước đó. Khám: ấn đau thượng vị + bụng chướng
23. Chẩn đoán phù hợp nhất cho bệnh nhân này là:
24. Viêm tuỵ cấp
25. Thủng tạng rỗng
26. Ngộ độc cấp
27. Xét nghiệm ưu tiên cho bệnh nhân này:
28. Cắt lớp vi tính
29. Xquang bụng không chuẩn bị
30. Siêu âm ổ bụng
31. Nội soi dạ dày tá tràng
32. Xét nghiệm để chẩn đoán bệnh là: amylase, triglycerid
33. Điều trị giảm đau cho bệnh nhân này là:
34. Morphin dưới da
35. Truyền Perfalgan
36. Uống NSAIDS
37. Cho ăn sớm qua sonde dạ dày cho bệnh nhân này có tác dụng gì:
38. Tránh hạ đường huyết
39. Tránh nhiễm khuẩn tiêu hoá
40. Rút ngắn thời gian nằm viện
41. Giảm nuôi dưỡng qua đường TM
42. Điều trị hội chứng ruột kích thích, TRỪ
    1. Prednisolon
    2. Tâm lý liệu pháp
    3. Thay đổi chế độ ăn
    4. Điều trị triệu chứng
43. Xét nghiệm giá trị nhất của virus đang nhân lên:
44. HBeAg (+)
45. HBV-DNA > 10^5 cp
46. IgM HBV (+)
47. Bằng chứng tổn thương viêm gan mạn do virus: Huyết thanh học và sinh học phân tử về virus viêm gan
48. Nguyên nhân chủ yếu gây viêm tuỵ mạn:
49. Sỏi mật
50. Nghiện rượu
51. ĐTĐ
52. Nguyên nhân do tổn thương thần kinh của táo bón:
53. Alzeimer
54. Tổn thương luồng giao cảm
55. Tổn thương do đái tháo đường
56. Viêm đa rễ TK
57. Xét nghiệm không có giá trị trong táo bón:
58. Hormon tuyến giáp
59. Đường máu
60. Ure, creatinin
61. Calci máu
62. Điều trị tốt nhất của viêm gan C:
63. Ribavirin + INF
64. Adefovir + INF
65. INF
66. Lamivudine
67. Chỉ định mổ trong viêm tụy cấp
    1. Nang giả tụy
    2. VTC hoại tử
    3. VTC xuất huyết
    4. VTC
68. BN nam, 50 tuổi, vào viện vì đai bụng dữ dội từ 6h nay, sau ăn + uống rượu, đã dùng giảm đau không đỡ, + nôn và PUTB vùng thượng vị
69. Chẩn đoán sơ bộ:
    1. Viêm tụy cấp
    2. Ngộ độc thức ăn
70. Làm xét nghiệm ưu tiên cho bệnh nhân
    1. CLVT
    2. MRI
    3. SA
    4. XQ
71. Dùng thuốc giảm đau cho BN
    1. Pergangal
    2. Morphin dưới da
    3. NSAIDs
72. Xét nghiệm chẩn đoán viêm gan mạn:
    1. Huyết thanh học, dấu ấn marker
    2. Sinh thiết
73. Thuốc điều trị viêm gan C
    1. Ribavidin
    2. Ribavidin + Interferon
    3. Interferon
    4. Adeforvir

ĐỀ NỘI Y6 KHÔNG RÕ NĂM

1. Thuốc được sử dụng ở bệnh nhân táo bón:
2. Questran
3. Fortrants
4. Proctology
5. Forlax.
6. Trong các loại vius viêm gan loại nào chuyển thành viêm gan mạn với tỉ lệ cao nhất?
   1. Virus viêm gan B
   2. Virus viêm gan C
   3. Virus viêm gan D
   4. Virus viêm gan A
7. Ung thư tụy thường gặp ở bệnh nhân
8. Viêm tụy mạn.
9. Tiền sử viêm tụy cấp.
10. Uống rượu
11. Đái tháo đường
12. Lựa chọn kháng sinh trong viêm tụy cấp tốt nhất:
13. Cephalosporin thế hệ III
14. Aminosid
15. Nhóm carbapennem
16. Quinolon.
17. Tổn thương viêm ở bệnh crohn chỉ gặp:
18. Tất cả các lớp của ống tiêu hóa
19. Tổn thương tới lớp cơ
20. Lớp niêm mạc
21. Tổn thương tới lớp dưới niêm mạc
22. Các nguyên nhân sau gây viêm gan mạn, trừ:
23. Virus C
24. Tự miễn
25. Kháng sinh
26. Virus B
27. Khi hỏi tiền sử sử dụng thuốc ở bệnh nhân táo bón cần phải hỏi loại thuốc đã được sử dụng:
28. Nhóm kháng thụ thể H2
29. Thuốc gây ngủ
30. Thuốc chống viêm giảm đau
31. Thuốc làm giãn mạch vành
32. Triệu chứng lâm sàng không phù hợp với bệnh nhân có hội chứng ruột kích thích:
33. ỉa chảy
34. Táo bón
35. Thay đổi toàn trạng
36. Đau dọc khung đại tràng
37. Thành phần của mỡ máu gây viêm tụy cấp:
38. Triglyceride
39. HDL-cholesteron
40. LDL-cholesteron
41. Cholesteron
42. Chụp khung đại tràng có uống thuốc cản quang đối với bệnh nhân có hội chứng ruột kích thích có thể thấy:
43. Đại tràng co thắt???
44. Hình khuyết
45. Hình lõi táo
46. Hình ảnh cắt cụt
47. Bệnh nhân nữ 28 tuổi bị viêm gan A cấp sau khi đi du lịc ấn độ. Bệnh nhân không có tiền sử gì về bệnh gan trước đó, chỉ dụng thuốc tránh thai và acid folic. Các triệu chứng bệnh giảm dần, bệnh nhân cảm thấy bình thường và xét nghiệm chức năng gan trở về bình thường. tuy nhiên, 3 tháng sau bệnh nhân cảm thấy mệt mỏi, buồn nôn. Xét nghiệm máu thấy bất thường: ALT 235U/l, AST 210 U/l, phosphatase kiềm 128 U/l( bình thường 115U/l), bilirubin 1,4mg/dl( bình thường 1,3mg/dl). Chẩn đoán nào được cho là thích hợp nhất:
48. Viêm gan E
49. Viêm gan A tái phát
50. Viêm gan tự miễn
51. Bệnh gan do thuốc

ĐỀ MỚI 2010 – 2016

1. Loét dạ dày tá tràng hiếm gặp ở

A. Xơ gan

B. Suy giáp

C. Hội chứng Sushing

D. Có thai

2. Lượng máu ít nhất gây đi ngòai phân đen ở loét dạ dày tá tràng là:

A. 60ml  
B. 250ml  
C. 25ml  
D. 500ml  
E. 100ml

3. Xét nghiệm chẩn đoán viêm tụy cấp

A. CLVT  
B. Amylase máu tăng  
C. Amylase niệu tăng  
D. Lipase máu tăng

4. Chẩn đoán VTC thì amylase và lipase gấp mấy lần giá trị cao bình thường. >=3

5. Hình ảnh nội soi trong hội chứng ruột kích thích.

6. Nguyên nhân hàng đầu gây viêm tụy cấp? Sỏi mật

7. Điều trị nào không áp dụng trong viêm tụy cấp: 

A. Sonde dạ dày  
B. Nuôi dưỡng tĩnh mạch  
C. Truyền sandostatin  
D. Nhịn ăn

8. Khi nào dùng kháng sinh trong viêm tụy cấp: vtc hoại tử nk.  
9. Sốt trong bệnh Crohn có đặc điểm: 

A. Sốt cao liên tục  
B. Hiếm khi sốt  
C. Sốt gđ đầu  
D. Có khi sốt rét run

10. Hình ảnh loét áp tơ hay lát đá của bệnh crohn.???  
11. Transit ruột non mục đích để làm gì?

12. Chụp lưu thông ruột nhằm mục đích gì?

13. Xét nghiệm chẩn đoán Viêm tụy mạn

A. Amylase máu tăng  
B. Amylase máu giảm  
C. Siêu âm  
D. Định lượng insulin

14. BN nghĩ đến viêm tụy mạn mà tự dùng thuốc giảm đau ở nhà không đỡ rồi thì dùng thuốc giảm đau nào trong viện

A. Dùng spasmaverin  
B. Dùng morphin tiêm dưới da  
C. Truyền perfangan  
D. Dùng NSAID

15.Hình ảnh mô bệnh học viêm gan mạn

A. Thâm nhiễm tb viêm: lymphocyst, plasmocyst ở khoảng cửa  
B. Hoại tử mối gặm, cầu nối  
C. Thoái hóa mỡ  
D. Tất cả đáp án

16. Bh % bn đến khám ở pk tiêu hoá có đại tiện <2/ tuần?

17. Bệnh nhân nam, vào viện vì đau bụng dữ dội thượng vị, buồn nôn, nôn, bụng chướng, chưa có TS đau bụng trước đây,khám có PUTB, bn đau bụng tăng dần, tự mua thuốc ở nhà nhưng không đỡ.   
1. Chẩn đoán nghĩ tới nhiều nhất: Viêm tụy cấp  
2. Xét nghiệm nào ưu tiên nên làm tiếp theo:

* 1. Siêu âm
  2. CLVT
  3. *Chụp XQ bụng không chuẩn bị*

3. Làm xét nghiệm máu nào trong viêm tụy cấp?

A. Amylase máu, Lipase máu, Triglycerid

B. Đường máu

4. Sử dụng thuốc giảm đau nào cho bn?

A. truyền perfangan

B. NSAID

C. Tiêm Morphin dưới da

D. Spasmaverin

18. Amylase và lipase máu trong chẩn đoán viêm tụy cấp tăng?

* 1. Trên 2 lần giá trị bình thường cao
  2. >3 lần giá trị bình thường cao
  3. Trên 4 lần giá trị bình thường
  4. Trên 5 lần giá trị bình thường

19. Hình ảnh nội soi trong IBS: niêm mạc đại tràng bình thường

20. Biến chứng thường gặp nhất của Crohn ?

*A. Suy kiệt*  
B. Ung thư hóa  
C. Chảy máu nặng  
D. Phình đại tràng

21. Khi nội soi đại tràng trong Crohn thường gặp hình ảnh?

A.dễ chảy máu khi chạm ống soi  
B.loét theo chiều dọc  
*C.ổ loét sâu dễ thủng*  
D. hay gặp tổn thương ở trực tràng

22. Triệu chứng ít gặp nhất trong Crohn?

* 1. ỉa máu
  2. đau bụng
  3. vàng da

23. Parafin là thuốc nhuận tràng loại gì?

* 1. Làm mềm phân
  2. Nhuận tràng thẩm thấu
  3. Nhuận tràng kích thích
  4. Bôi trơn

24. Lactulose là thuốc nhuận tràng loại gì?

* 1. Làm mềm phân
  2. Nhuận tràng thẩm thấu
  3. Nhuận tràng kích thích
  4. Tăng khối lượng phân nước

25. Nguyên tắc dùng thuốc trong Hội chứng ruột kích thích?

1. Điều trị theo triệu chứng

26. Viêm gan nào ko lây qua máu?

* 1. Viêm gan A
  2. Viêm gan B
  3. Viêm gan C
  4. Viêm gan D

33. Bệnh nhân táo bón nên tập thói quen đi ngoài như thế nào?

* 1. Sau bữa ăn
  2. *Tùy công việc*
  3. Trước bữa ăn
  4. Xa bữa ăn

ĐỀ NĂM 2015

* + - 1. Tỷ lệ bệnh Crohn
      2. Lứa tuổi hay mắc bệnh Crohn 30\_50
      3. Yếu tố ảnh hưởng đến bệnh Crohn nhiều: Miễn dịch
      4. Có mấy phân độ Balthazar 5
      5. Triệu chứng nào hay gặp nhất trong viêm tụy cấp: Đau bụng
      6. Thuốc giảm đau nào sử dụng trong viêm tụy cấp
      7. Case: bệnh nhân đau bụng thượng vị xuyên ra sau lưng, lan lên vai trái, xuất hiện sau uống rượu, ăn nhậu. Chưa có tiền sử bị đau bụng thượng vị trước đây.
  + Chẩn đoán? VTC
  + Xét nghiệm? CTM, lipase, amylase
    - 1. Tỷ lệ viêm gan B chuyển mạn
      2. Đang điều trị lao mà bị viêm gan nhiễm độc thì xử trí thế nào

1. ngừng thuốc
2. Giảm ¾ liều
3. Giảm ½ liều
4. Giảm 1/3 liều
   * + 1. Khám thực thể hội chứng ruột kích thích phát hiện thấy dấu hiệu gì?
5. Thừng đại tràng
6. U bụng
7. Quai ruột nổi
   * + 1. Soi đại tràng ống mềm trong bệnh táo bón thấy gì?
8. Ruột co hẹp
9. B. Polyp
10. U
11. Vùng niêm mạc biến đổi màu sắc do dùng thuốc nhuận tràng kéo dài

ĐỀ NỘI TRÚ 2016

1. Nhận định Nhiễm trùng DMB sai?

1. Nếu điều trị sớm thì tiên lượng tốt
2. TC ban đầu đau bụng lan tỏa khắp bụng, sốt
3. BN xơ gan có protein DMB < 10g/L thì nghĩ Biến chứng NT DMB

2. Dấu hiệu dịch tiết? LDH DMB/HT > 0,6

3. Hiệu giá kháng thể chẩn đoán nhiễm amip +?

A. > 1/200

B. > 1/320

C. > 1/100

4. Tỷ lệ âm tính giả AFP trên BN HCC?

1. 30%
2. 20%
3. 10%
4. 5%

5. XQ của viêm tụy mạn? ĐS

1. Hình tá tràng hai bờ….
2. Vôi hóa ở ĐS L4
3. ống mật chủ giãn
4. ống wirsung giãn

6. Nguyên nhân viêm tụy mạn? ĐS

7. Case LS về BN đau bụng, nghi viêm tụy cấp thì cần làm XN gì ngay? SA+ CTM

8. Case LS: BN đau khớp bàn ngón, cổ chân, cứng khớp buổi sáng 2h.

- Chẩn đoán? VKDT

- BN có XQ bào mòn xương, hốc trong xương, khe khớp hẹp rõ. Theo Steinbroker thì độ mấy?

9. Case về BN đau bụng siêu âm có u gan T 3 cm, giảm âm. Hỏi cần làm thêm XN gì để chẩn đoán?

1. CT
2. AFP
3. Sinh thiết gan